

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 697/2020/HCPT

Ngày 18-11-2020.

V/v Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thụy Vũ

Các Thẩm phán:

Bà: Phạm Thị Duyên

Ông: Dương Tuấn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà: Hoàng Thị Kim Nhi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2020/TLPT-HC ngày 25 tháng 6 năm 2020 về “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 313/2020/HC-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2331/2020/QĐPT-HC ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Ông Đỗ Cao B, sinh năm: 1949;

Địa chỉ: 187/1C Trần Kế X, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Đức L. Có mặt.

Địa chỉ: B8.11 chung cư The Garden, số 295 đường T, phường T, quận T, Tp Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

- Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 60 đường Tr, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Lê Công T – Phó Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 43 đường N, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn D – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức:

Ông Phạm Văn T – Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị. Có mặt.

Bà Trần Thị Mỹ D – Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị - Môi trường UBND phường H, quận T. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Xuân L. Vắng mặt.

Địa chỉ: 187/1C đường T, Phường 7, quận P, TP.HCM.

- Bà Đỗ Minh Y

Địa chỉ: 187/1C đường T, Phường 7, quận P, TP.HCM.

- Bà Đỗ Thùy L

Địa chỉ: 18 đường P, Phường 7, quận P, TP.HCM.

* Đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Minh Y và bà Đỗ Thùy L:

Ông Phan Đức L. Có mặt.

Địa chỉ: B8.11 chung cư The Garden, số 295 đường T, phường T, quận T, Tp Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: người khởi kiện ông Đỗ Cao B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Minh Y và bà Đỗ Mỹ L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, người khởi kiện trình bày:

Phần đất thuộc thửa số 769-16, tờ bản đồ số 5, xã H, huyện T (ký hiệu là nền C2, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp số T00688/4A ngày 06/01/2006 và phần đất thuộc thửa số 769-17 (ký hiệu là nền C1, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp số T00689/4a ngày 06/01/2006. Các phần đất trên được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) Thành phố Hồ Chí Minh cấp quyền sử dụng cho Công ty TNHH XD&KD N. Ngày 20/06/2006 Công ty TNHH XD&KD N chuyển nhượng các

phần đất trên cho ông Đỗ Cao B và bà Trần Xuân L (vợ chồng), được đăng ký cập nhật thay đổi người đứng tên quyền sử dụng vào ngày 24/10/2006. Ngày 11/9/2015, ông B và bà L lập hợp đồng ủy quyền cho các con gái là bà Đỗ Thùy L (đối với phần đất nền C2) và bà Đỗ Minh Y (đối với phần đất nền C1) với nội dung ủy quyền là “được quyền thay mặt trông coi, sử dụng, cho thuê...xin phép xây dựng, hoàn công, xin cấp sổ nhà, lắp đặt đồng hồ nước, cấp đổi chủ quyền...đối với tài sản là quyền sử dụng đất (nền C1, C2) nêu trên”. Hợp đồng được Phòng Công chứng số 5 chứng nhận cùng ngày. Ngày 22/12/2015, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1590A/QĐ-XPVPHC về hoạt động xây dựng, nội dung “...Xử phạt hành chính đối với ông Đỗ Cao Bằng do đã có hành vi: Tổ chức thi công xây dựng công trình sai quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Công văn số 9962/KTST.ĐB2 ngày 18/8/1999); quy định tại điểm b, Khoản 7, Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ; Hình thức xử phạt chính: 22.500.000 đồng; Buộc ông Đỗ Cao B tự phá dỡ công trình sai quy hoạch xây dựng: Công trình xây dựng vi phạm khoảng lùi và sai kiến trúc mặt ngoài công trình, diện tích xây dựng tầng 1: $2 \times (26,5\text{m} \times 10\text{m}) + (11,5\text{m} \times 6\text{m}) = 599\text{m}^2$; kết cấu cột bê tông cốt thép, tường gạch; Thời hạn khắc phục hậu quả 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này”. Ngày 04/4/2016, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định số 148/QĐ-CC về cưỡng chế thi hành quyết định số 1590A/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2015. Ngày 09/5/2016, Chủ tịch UBND quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 2367/QĐ-UBND về cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị. Ngày 06/4/2016, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định số 334/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đỗ Cao B, nội dung “Hình thức xử phạt chính: 25.000.000 đồng; Đình chỉ thi công toàn bộ công trình tại thửa 769-16 và thửa 769-17...; Buộc ông Đỗ Cao Bằng tự phá dỡ công trình vi phạm;...Công trình xây dựng vi phạm khoảng lùi, phát sinh tầng lửng và sai kiến trúc mặt ngoài công trình, diện tích xây dựng tầng 1: $11,5\text{m} \times 6\text{m} = 69\text{m}^2$; Tầng lửng: $2 \times (5,6\text{m} \times 26,5\text{m}) + (6\text{m} \times 5,8\text{m}) + (6\text{m} \times 6\text{m}) = 367,6\text{m}^2$; kết cấu cột bê tông cốt thép, tường gạch, sàn bê tông, mái tôn”. Ngày 01/6/2016, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định số 286/QĐ-CC về cưỡng chế thi hành Quyết định số 334/QĐ-XPVPHC ngày 06/4/2016. Ngày 24/6/2016, Chủ tịch UBND quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 3395/QĐ-UBND về cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị do ông Đỗ Cao B làm chủ đầu tư xây dựng công trình. Ngày 07/8/2017, lực lượng cưỡng chế đã tiến hành thực hiện việc phá dỡ toàn bộ công trình vi phạm theo các quyết định nêu trên mà không thông báo cho ông B biết. Ông B chỉ biết các quyết định này ngay trong ngày khi trực tiếp làm việc với UBND phường H. Do đó, ngày 14/8/2017, ông B đã có đơn khiếu nại các quyết định trên gửi cho Chánh Thanh tra Sở Xây dựng đề nghị hủy các quyết định của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch

UBND quận T đề nghị hủy các quyết định của Chủ tịch UBND quận T. Ngày 28/9/2017, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Thông báo số 6779/TB-TT-TCD&GQKNTC về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông B với lý do hết thời hiệu khiếu nại.

Ông B cho rằng các quyết định hành chính của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và Chủ tịch UBND quận T ban hành không đúng trình tự thủ tục, các quyết định trên không giao cho ông B. Việc ban hành quyết định không đúng đối tượng, cụ thể người trực tiếp bỏ tiền và thực hiện hành vi xây dựng công trình tại hai nền đất trên là bà Đỗ Minh Y (con ruột của ông B) và ông B đã ủy quyền quản lý sử dụng các nền đất trên cho các con là bà L, bà Y nên Chánh Thanh tra Sở Xây dựng xác định ông B là đối tượng vi phạm trong việc xây dựng công trình là nhà ở tại các nền đất này là không đúng. Từ đó, Chủ tịch UBND quận T ban hành các quyết định cưỡng chế xác định chủ thể bị cưỡng chế là ông B cũng không chính xác, các quyết định cũng không giao cho ông B. Qua nội dung trên ông Bằng yêu cầu hủy bỏ các quyết định sau: Quyết định số 1590A/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2015; Quyết định số 148/QĐ-CC ngày 04/4/2016; Quyết định số 334/QĐ-XPVPHC ngày 06/4/2016; Quyết định số 286/QĐ-CC ngày 01/6/2016; Thông báo số 6779/TB-TT-TCD&GQKNTC ngày 28/9/2017 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 09/5/2016; Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của Chủ tịch UBND quận T. Ngoài ra, ông B có ý kiến phải bồi thường cho bà Đỗ Minh Y giá trị công trình xây dựng đã bị cưỡng chế tháo dỡ là 5 tỷ đồng.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T có ý kiến:

Đối với Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 như sau: Ngày 23/11/2015, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng lập biên bản vi phạm hành chính số 288/BB-VPHC và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm (đối với công trình đang thi công) đối với ông Đỗ Cao B do tổ chức thi công xây dựng sai quy hoạch xây dựng (vi phạm khoảng lùi, sai kiến trúc mặt ngoài công trình); diện tích vi phạm tầng 1 là 599m²; kết cấu cột bê tông cốt thép, tường gạch. Thời điểm vi phạm tháng 11/2015. Ngày 22/12/2015, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định số 1590A/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng đối với ông B. Ngày 04/4/2016, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định cưỡng chế số 148/QĐ-CC và gửi hồ sơ cho UBND quận T để ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng trên. Ngày 09/5/2016 Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 2367/QĐ-UBND để cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với ông Đỗ Cao B.

Đối với Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 24/6/2016: Ngày 25/3/2016, Thanh tra Sở Xây dựng lập biên bản vi phạm hành chính số 32/BB-VPHC và yêu cầu

phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm (đối với công trình đã kết thúc thi công) đối với ông Đỗ Cao B tổ chức thi công xây dựng sai quy hoạch (vi phạm khoảng lùi, phát sinh tầng lửng và sai kiến trúc mặt ngoài) diện tích vi phạm tầng 1 là 69m², tầng lửng là 367,6m²; kết cấu tường gạch cột bê tông, sàn bê tông cốt thép, mái tôn. Thời điểm vi phạm tháng 3/2016. Ngày 06/4/2016, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng số 334/QĐ-XPVPHC đối với ông B. Ngày 01/6/2016, Chánh Thanh tra Sở ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt số 286/QĐ-CC đối với ông B. Ngày 24/6/2016 Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm số 3395/QĐ-UBND đối với ông Bằng.

Việc ban hành các quyết định của Chủ tịch UBND quận T là đúng trình tự, đúng thẩm quyền và đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ cho ông B. Do đó, không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

Người bị kiện Chánh Thanh tra Sở xây dựng có ý kiến:

Công trình xây dựng tại các thửa 769-16 và 769-17, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Kiến trúc sư trưởng Thành phố phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 theo Công văn số 9962/KTST.ĐB2 ngày 18/8/1999 với quy mô 02 tầng (trệt + 1 lầu). Trong quá trình thi công xây dựng tại thửa đất này, ông B đã tổ chức thi công sai quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nên vi phạm quy định xử phạt tại điểm b khoản 7 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính Phủ. Ngày 22/12/2015 Chánh Thanh tra Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng số 1590A/QĐ-XPVPHC đối với ông B. Ngày 12/01/2016 ông Trần Ngọc V (con rể ông B) liên hệ Đội thanh tra địa bàn quận T để nhận quyết định này và nộp biên lai đóng tiền phạt theo biên lai số 0000307 tại Kho bạc nhà nước thành phố nhưng chưa tháo dỡ diện tích vi phạm. Ngày 06/4/2016, Thanh tra Sở tiếp tục ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng số 334/QĐ-XPVPHC đối với ông B vì tiếp tục thi công và hoàn thành công trình vi phạm quy hoạch xây dựng. Do ông B không tự giác chấp hành đầy đủ nội dung các quyết định nêu trên nên trong thời gian quy định, Chánh Thanh tra Sở đã ban hành các quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt số 148/QĐ-CC ngày 04/4/2016 và Quyết định số 286/QĐ-CC ngày 01/6/2016 đối với ông Bằng theo quy định tại Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Không đồng ý với các quyết định trên, ông B đã có đơn khiếu nại các quyết định này. Ngày 28/9/2017 Chánh Thanh tra Sở Xây dựng đã có Thông báo số 6779/TB-TT-TCD&GQKNTC về việc không thụ lý đơn khiếu nại của ông B vì hết thời hiệu mà không có lý do chính đáng. Việc ban hành các quyết định của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng là đúng trình tự thủ tục, đúng đối tượng vi phạm và đúng pháp

luật. Việc tổng đạt và niêm yết các quyết định là đúng quy định. Do đó, không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 313/2020/HCST ngày 05 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ các Điều 46, 74, 86, 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Điều 18, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại 2011;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử :

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Cao B về yêu cầu hủy các Quyết định hành chính và văn bản hành chính sau:

Quyết định số 1590A/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2015 xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng; Quyết định số 148/QĐ-CC ngày 04/4/2016 cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 334/QĐ-XPVPHC ngày 06/4/2016 xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng; Quyết định số 286/QĐ-CC ngày 01/6/2016 cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Thông báo số 6779/TB-TT-TCD&GQKNTC ngày 28/9/2017 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị; Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Tại đơn kháng cáo ngày 18/3/2020 và kháng cáo bổ sung ngày 29/3/2020, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Đỗ Cao B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Minh Y, bà Đỗ Thùy L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy toàn bộ nội dung án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại; trường hợp tiếp tục giải quyết theo quy định đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa:

Ông Phan Đức L là đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Cao B, bà Đỗ Minh Y và bà Đỗ Thùy L trình bày: rút lại một phần kháng cáo đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại cho bà Đỗ Minh Y do bị cưỡng chế tháo dỡ công trình xây dựng nêu trên; đồng

thời xác định nội dung kháng cáo là yêu cầu Hội đồng xét xử sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy các quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế như đã nêu trong đơn khởi kiện vì các lý do:

Các Biên bản xử lý vi phạm và các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cùng Quyết định cưỡng chế do bên bị kiện ban hành đã không giao và không niêm yết tại nơi ở của ông B là sai về trình tự, làm cho ông Bằng không thực hiện được quyền giải trình trước khi bị cưỡng chế;

Ông B đã ủy quyền cho bà Đỗ Minh Y và Đỗ Thùy L sử dụng thửa đất do ông đứng tên, việc xây dựng công trình là do bà Y trực tiếp thực hiện nên xử phạt ông Bằng là không đúng đối tượng;

Phần thi hành quyết định cưỡng chế đã vượt quá lỗi vi phạm do các quyết định của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh chỉ xác định công trình xây dựng vi phạm khoảng lùi và sai kiến trúc mặt ngoài nhưng quá trình cưỡng chế đã phá dỡ hoàn toàn công trình.

Ngoài ra, ông B cũng không bỏ tiền ra đóng phạt như ý kiến của người bị kiện trình bày, số tiền đã nộp theo biên lai số 0000307 ngày 12/01/2016 của Kho bạc Nhà nước không phải của ông Bằng và không có ý kiến gì đến khoản tiền này.

Ông Linh xác định ông Bằng không bị thiệt hại gì về tài sản.

Đại diện theo ủy quyền của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng trình bày: việc ban hành các quyết định của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng là đúng quy định pháp luật. Ông Bằng cho đến nay vẫn là người có quyền sử dụng đất hợp pháp tại các thửa trên. Ông B chỉ ủy quyền cho bà L bà Y quản lý phần đất này, không ủy quyền xây dựng. Nên khi phát hiện có việc xây dựng sai quy hoạch mà ông B không có ý kiến và không báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý và khi cán bộ thanh tra xây dựng đến lập biên bản thì không có chủ đầu tư tại địa điểm công trình nên Thanh tra sở căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xác định chủ thể vi phạm là đúng quy định của pháp luật. Việc ban hành các quyết định của Chánh Thanh tra Sở xây dựng là đúng trình tự thủ tục, đúng quy định pháp luật, được niêm yết công khai tại UBND phường và tại nơi có công trình vi phạm. Do đó, giữ nguyên ý kiến như ban đầu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T khẳng định các trình tự, thủ tục ban hành quyết định cưỡng chế công trình xây dựng vi phạm đã được tiến hành đúng quy định, việc niêm yết được thực hiện tại địa điểm có công trình xây dựng vi phạm. Theo quy hoạch công trình xây dựng là biệt thự nhưng ông B xây nhà trọ. Vào thời điểm thực hiện cưỡng chế công trình trên đã phải di dời rất nhiều hộ ở trọ ra nơi khác. Việc ông B và gia đình không chấp hành là cố ý trong khi Ủy ban phường đã đến vận động nhiều lần. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu:

Việc chấp hành thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm và phúc thẩm của Hội đồng xét xử, chủ tọa phiên tòa và thư ký phiên tòa đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

Tại phiên tòa, đại diện người khởi kiện rút lại một phần kháng cáo đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do công trình xây dựng bị cưỡng chế tháo dỡ. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần này.

Phần nội dung kháng cáo còn lại không có cơ sở để chấp nhận vì các lẽ sau:

Các Quyết định hành chính, văn bản hành chính 1590A, 148, 334, 286 và Thông báo số 6779 do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đã được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 66, Điều 70, điểm i khoản 1 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 25 Luật Khiếu nại; các quyết định 2367, 3395 về cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị do Chủ tịch UBND quận T là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Thửa đất số 769 – 16 và 769 – 17 thuộc tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại phường H, quận T là do ông Đỗ Cao B đứng tên quyền sử dụng đất, đã được Kiến trúc sư trưởng thành phố phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 với quy mô nhà ở 02 tầng. Do ông B đã tổ chức thi công sai quy hoạch được phê duyệt nên bị Chánh thanh tra Sở Xây dựng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định tại các Điều 46, 74, 86, 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính và điểm b khoản 7 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ. Vì ông B là chủ sử dụng đất và không ủy quyền cho bà Đỗ Minh Y xây dựng nên bị xử phạt là đúng đối tượng. Ông B không chấp hành quyết định xử phạt nên bị UBND quận T ra quyết định cưỡng chế là đúng quy định tại Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Về thủ tục ban hành các quyết định bị khởi kiện là không có vi phạm, tuy các cơ quan ban hành quyết định không thực hiện niêm yết tại nơi ở của người bị xử phạt nhưng đã tiến hành niêm yết tại Ủy ban nhân dân phường H và ngay địa điểm có công trình vi phạm; gia đình ông Đỗ Cao B cũng đã đến nhận Quyết định và đến Kho bạc Nhà nước để nộp tiền phạt.

Đối với Thông báo 6779 với nội dung báo cho ông Bằng biết về việc không thụ lý đơn khiếu nại của ông đối với các quyết định hành chính với lý do thời hạn khiếu nại đã hết là chưa phù hợp với quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 nhưng thông báo này không gây thiệt hại cho ông B nên không cần thiết phải hủy như yêu cầu khởi kiện.

Do người kháng cáo không xuất trình tình tiết mới, bản án sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

Quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm đã được tiến hành đúng quy định. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, các chứng cứ được thu thập đã đủ cơ sở để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án.

Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ đã thu thập xác định đây là vụ án “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng*”, người bị kiện là Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và còn trong thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T và bà Trần Xuân L vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/7/2018, ông Đỗ Cao B yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh gồm:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1590A/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2015 về hoạt động xây dựng;

Quyết định số 148/QĐ-CC ngày 04/4/2016 cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Quyết định số 334/QĐ-XPVPHC ngày 06/4/2016 về xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng;

Quyết định số 286/QĐ-CC ngày 01/6/2016 cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Thông báo số 6779/TB-TT-TCD&GQKNTC ngày 28/9/2017 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Đơn khởi kiện còn yêu cầu hủy Quyết định hành chính của Chủ tịch UBND quận Thủ Đức gồm:

Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị;

Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

Ông Đỗ Cao B còn yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là 05 tỷ đồng cho bà Đỗ Minh Y do việc cưỡng chế phá dỡ không tuân thủ quy định của pháp luật.

Qua thẩm tra các tài liệu chứng cứ trong vụ án thấy rằng:

Về trình tự thủ tục ban hành các quyết định và Văn bản hành chính bị kiện đã được thực hiện trên cơ sở các Biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công công trình vi phạm số 288/BB-VPHC ngày 23/11/2015 (thời điểm vi phạm tháng 11/2015); Biên bản vi phạm ngày 25/3/2016 (thời điểm vi phạm tháng 3/2016) của Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Đỗ Cao Bằng do tổ chức thi công xây dựng sai quy hoạch tại địa chỉ thửa đất 69 -16 và 769 – 17 tọa lạc tại phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình lập biên bản vi phạm có đại diện khu phố chứng kiến ký vào biên bản. Sau khi quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1590A và 334 được ban hành đã thực hiện việc niêm yết tại địa điểm có công trình xây dựng vi phạm. Việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng với trường hợp trên đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 46, 74, 86, 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Nội dung các quyết định này đã đúng quy định của khoản 7 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính Phủ.

Do ông B không chấp hành các quyết định trên nên Chánh Thanh tra Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định cưỡng chế số 148 và 286 để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Các quyết định này là có căn cứ, đúng pháp luật theo quy định của Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Thông báo số 6779 ngày 28/9/2017 của Chánh thanh tra Sở xây dựng trả lời đơn khiếu nại của ông Bằng không đúng Luật Khiếu nại tố cáo nhưng không gây thiệt hại cho ông B nên không cần thiết phải hủy.

Riêng các Quyết định số 2367 ngày 09/5/2016 và 3395 ngày 24/6/2016 do Chủ tịch UBND quận T ban hành trên cơ sở sau khi Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành các quyết định xử phạt và cưỡng chế nêu trên nhưng ông B không tự thực hiện tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm. Các Quyết định này đã căn cứ theo Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ, đảm bảo về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành.

Ý kiến khởi kiện của ông B, ý kiến trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng ông B đã ủy quyền cho bà Đỗ Minh Y và Đỗ Thủy L được quyền sử dụng thửa đất do ông B và vợ đứng tên, việc xây dựng công trình trên đất là do bà Y tiến hành và tự bỏ chi phí nên việc xử phạt đối với ông B là không đúng đối tượng, quá trình lập biên bản vi phạm và tổng đạt, niêm yết các thư mời, quyết định đều không được thực hiện đúng quy định nên ông B không được thông báo. Qua hồ sơ thể hiện giấy ủy quyền của ông B đối với bà Y, bà L không có nội dung ủy quyền việc xây dựng trên đất, ông B vẫn là người đứng tên chính thức trên GCNQSD đất nên vẫn là người có nghĩa vụ trong quá trình khai thác, sử dụng đất đai do mình được giao quyền sử dụng. Sau khi Quyết định 1590A được ban hành, gia đình ông B đã đóng tiền phạt xong vào ngày 12/01/2016 (Biên lai thu tiền số 0000307 ngày 12/01/2016 tại Kho bạc Nhà nước). Sau đó không thi hành nội dung tháo dỡ để khắc phục hậu quả

mà lại tiếp tục xây dựng thêm nên bị xử phạt tiếp bởi Quyết định số 148 ngày 04/4/2016. Các thủ tục niêm yết văn bản, quyết định hành chính đối với ông B đã được phía người bị kiện thực hiện đúng quy định, có sự chứng kiến của đại diện địa phương nơi có công trình vi phạm.

Ông B không thừa nhận bản thân là chủ đầu tư công trình xây dựng bị xử phạt mà do bà Y tự bỏ tiền ra xây dựng nên yêu cầu bồi thường giá trị công trình bị tháo dỡ cho bà Y. Tuy nhiên trong vụ kiện này bà Y cũng tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có yêu cầu độc lập nên yêu cầu này không có căn cứ để chấp nhận.

Từ các phân tích trên xét thấy, yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Công B về việc hủy các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và văn bản hành chính đã nêu là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Án sơ thẩm đã tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu kháng cáo:

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo rút một phần kháng cáo đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại cho bà Đỗ Minh Y, căn cứ khoản 4 Điều 233 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử chấp nhận ý chí tự định đoạt này của đương sự.

Theo nội dung kháng cáo còn lại của ông Đỗ Cao B, bà Đỗ Minh Y và bà Đỗ Thùy L cùng với ý kiến của đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm đều yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, hoặc sửa án sơ thẩm hủy toàn bộ quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế của người bị kiện, yêu cầu người bị kiện xin lỗi công khai ông Đỗ Công B - thấy rằng các ông bà có yêu cầu kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới so với giai đoạn xét xử sơ thẩm. Về nội dung vụ án như nhận định trên thì yêu cầu khởi kiện của ông B là không có cơ sở. Do án sơ thẩm đã xét xử có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận các yêu cầu kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên những người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Đối với ông B là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 233, khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo đòi bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Đỗ Minh Y.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Cao B, bà Đỗ Minh Y và bà Đỗ Thùy L về việc hủy các quyết định hành chính do Chánh Thanh tra Sở xây dựng Thành phố Hồ

Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 313/2020/HC-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Điều 46, 74, 86, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012;

Điều 18, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại 2011;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Cao B về yêu cầu hủy các Quyết định hành chính và văn bản hành chính sau:

- Quyết định số 1590/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng;

- Quyết định số 148/QĐ-CC ngày 04/4/2016 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Quyết định số 334/QĐ-XPVPHC ngày 06/4/2016 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng;

- Quyết định số 286/QĐ-CC ngày 01/6/2026 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Thông báo số 6779/TB-TT-TCD&GQKNTC ngày 28/9/2017 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T;

- Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T.

2. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Đỗ Cao B được miễn nộp; hoàn trả cho ông B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0045998 ngày 24/4/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Đỗ Minh Y, bà Đỗ Thùy L mỗi người phải chịu là 300.000 đồng; khấu trừ số tiền đã nộp tại các Biên lai thu số 0045996 và 0045997 ngày 24/4/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại TpHCM;
- TAND TpHCM;
- Cục THADS tỉnh TpHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VT,(HTKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tuấn Vinh

Phạm Thị Duyên

Nguyễn Thị Thụy Vũ